

THÔNG BÁO XỬ LÝ DỮ LIỆU CÁ NHÂN
NOTICE OF PERSONAL DATA PROCESSING

Điều 1. Định nghĩa và giải thích từ ngữ

Article 1. Interpretation of terms

- 1.1. HDBank: là Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh, được thành lập hợp pháp và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 26/GP-NHNN cấp bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12/02/2020.

HDBank refers to Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank, which was legally established and is operating under the License of Establishment and Operation for joint stock commercial banks No. 26/GP-NHNN issued by the State Bank of Vietnam on February 12, 2020.

- 1.2. Đơn vị kinh doanh (“ĐVKD”): là chi nhánh, phòng giao dịch, các đơn vị có chức năng kinh doanh theo quy định của HDBank trong từng thời kỳ.

Business Units (BUs) refer to branches, transaction offices, and units with business functions according to regulations of HDBank in each period.

- 1.3. Thông báo xử lý dữ liệu cá nhân (“Thông báo”): là Thông báo xử lý dữ liệu cá nhân được HDBank thông báo cho Khách hàng đối với hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân của Khách hàng tại HDBank.

Notice of Personal Data Processing (“Notice”) refer to Notice of Personal Data Processing that is notified by HDBank to Customer in respect of the activity of Customer personal data processing at HDBank.

- 1.4. Khách hàng (“KH”): là cá nhân sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng do HDBank cung cấp, đồng thời là chủ thể dữ liệu, chủ sở hữu thông tin tín dụng (tùy từng trường hợp).

Customer refers to the individual using financial products and services provided by HDBank, who is also the data subject and owner of credit information (case dependent).

- 1.5. Hợp đồng sản phẩm, dịch vụ: là các hợp đồng, thỏa thuận bằng văn bản được ký kết giữa HDBank với Khách hàng kê cả các phụ lục, tài liệu, văn bản đính kèm hợp đồng, thỏa thuận này là cơ sở để HDBank cung cấp Sản phẩm, dịch vụ cho, bao gồm nhưng không giới hạn hợp đồng tín dụng/hợp đồng cấp tín dụng, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán, sản phẩm - dịch vụ (hoặc mẫu biểu có tên gọi tương đương), Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp, sử dụng thẻ tín dụng (hoặc mẫu biểu có tên gọi tương đương),...

Products and service contracts refer to written contracts and agreements between HDBank and the Customer, also including the related appendices, documents, and other attachments, this agreement is the basis for which HDBank provides Products and Services for the Customer. Whereby, the Products and Services contract, including but not limited to credit/credit extension contracts, Application cum contract for opening and using current account and products - services (or other forms with similar names), and Application cum contract for issuing and using credit card (or other forms with similar names), etc.

- 1.6. Sản phẩm, dịch vụ: là các sản phẩm dịch vụ mà HDBank thực hiện, cung cấp cho KH theo Giấy phép thành lập và hoạt động đã được Ngân hàng Nhà nước cấp phép, bao gồm nhưng không giới hạn nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; cấp tín dụng theo các hình thức cho vay, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước; mở tài khoản thanh toán; cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước; dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; dịch vụ môi giới tiền tệ; Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước; kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất; lưu ký chứng khoán; kinh doanh mua, bán vàng miếng; ví điện tử,...

Products and services refer to the products and services HDBank provides to the Customer based on the License of Establishment and Operation issued by the State Bank of Vietnam, including but not limited to demand deposits, term deposits, savings deposits, and other types of deposits; credit granting in the forms of loans, bank guarantee, credit card issuance, and domestic factoring; current account opening; domestic payment service supplying; cash management and finance banking consulting services; asset management and storage and safe deposit box rental services; monetary brokerage services; issuance of certificates of deposits, promissory notes, treasury bills, and bonds for capital mobilization in compliance with the regulations of the Law on Credit Institutions, Law on Securities, regulations of the

Government, and guidelines of the State Bank of Vietnam; trading and providing interest rate derivatives; securities depository; trading gold bars; e-wallet, etc.

- 1.7. Dữ liệu cá nhân: là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

Personal data refers to information in the form of symbols, characters, numbers, images, audio or similar forms in the electronic environment, directly related to or can be used to identify a specific individual. Personal data includes general personal data and sensitive personal data.

- 1.8. Dữ liệu cá nhân cơ bản: Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có); ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích; giới tính; nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ; quốc tịch; hình ảnh của cá nhân, thông tin có được từ các hệ thống giám sát an ninh, kể cả bản ghi âm, ghi hình của cá nhân thu được từ hệ thống giám sát an ninh (máy quay an ninh, CCTV); số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế; tình trạng hôn nhân; thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái); thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng; các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể mà không phải là dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

General personal data refers to last name, middle name, and first name according to the birth certificate (if any); date of birth; date of death or going missing; gender; place of birth, birth certificate issuing place, permanent and temporary address, current address, place of origin, and contact address; nationality; information and images of the individual acquired from surveillance, including audio records and footage of the individual acquired from surveillance (security cameras, CCTV); phone numbers, ID card number, personal identification number, passport number, driver's license number, license plate number, personal tax code number, social security number, health insurance card number; marital status; family information (parents and children); information on personal digital accounts; personal data showing activities and activity log on cyberspace; other information directly related to or can be used to identify a specific individual that is not categorized as sensitive personal data.

- 1.9. Dữ liệu cá nhân nhạy cảm: là dữ liệu cá nhân gắn liền với quyền riêng tư của cá nhân mà khi bị xâm phạm sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân gồm: quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo; tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án, không bao gồm thông tin về nhóm máu; thông tin liên quan đến nguồn gốc chủng tộc, nguồn gốc dân tộc; thông tin về đặc điểm di truyền được thừa hưởng hoặc có được của cá nhân; thông tin về thuộc tính vật lý, đặc điểm sinh học riêng của cá nhân; thông tin về đời sống tình dục, xu hướng tình dục của cá nhân; dữ liệu về tội phạm, hành vi phạm tội được thu thập, lưu trữ bởi các cơ quan thực thi pháp luật; thông tin Khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán, các tổ chức được phép khác, gồm: thông tin định danh Khách hàng theo quy định của pháp luật, thông tin về tài khoản, thông tin về tiền gửi, thông tin về tài sản gửi, thông tin về giao dịch, thông tin về tổ chức, cá nhân là bên bảo đảm tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; dữ liệu về vị trí của cá nhân được xác định qua dịch vụ định vị; dữ liệu cá nhân khác được pháp luật quy định là đặc thù và cần có biện pháp bảo mật cần thiết.

Sensitive personal data refers to the personal data directly related to the privacy of an individual which, when being infringe, will directly affect the legal rights and interests of the individual, including: political view, religion and beliefs; health condition as stated in health records, with the exception of blood type information; information on racial or ethnic origin; information on genetic characteristics inherited or acquired by the individual; information on the individual's biometric or biological characteristics; information on sex life and sexual orientation of the individual; criminal records collected and archived by law enforcement agencies; information on Customers of credit institutions, foreign bank branches, intermediary payment service providers, and other approved organizations, Customer information includes: Customer identification information according to regulations of the law, information on accounts, deposits, deposited assets, and transactions, information on organizations and individuals acting as guarantors at credit institutions, bank branches, intermediary payment service providers; location data of the individual acquired by location services; other personal data categorized as special and special protection required by the law.

- 1.10. Xử lý dữ liệu cá nhân: là một hoặc nhiều hoạt động tác động tới dữ liệu cá nhân, như thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan.

Personal data processing refers to an activity or activities that deal with personal data such as collecting, recording, analyzing, confirming, archiving, editing, disclosing, combining, accessing, tracing, retrieving, encrypting, decrypting, copying, sharing, transmitting, providing, transferring, deleting, and destroying personal data or taking other related actions.

- 1.11. Bên kiểm soát dữ liệu cá nhân: là tổ chức, cá nhân quyết định mục đích và phương tiện xử lý dữ liệu cá nhân.

Personal Data Controller refers to an organization or individual who determines the purposes and means of personal data processing.

- 1.12. Bên xử lý dữ liệu cá nhân: là tổ chức, cá nhân thực hiện việc xử lý dữ liệu thay mặt cho Bên Kiểm soát dữ liệu, thông qua một hợp đồng hoặc thỏa thuận với Bên Kiểm soát dữ liệu.

Personal Data Processor refers to an organization or individual who processes data on behalf of the Personal Data Controller via a contract or agreement with the Personal Data Controller.

- 1.13. Bên kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân: là tổ chức, cá nhân đồng thời quyết định mục đích, phương tiện và trực tiếp xử lý dữ liệu cá nhân.

Personal Data Controller-cum-Processor refers to an organization or individual who determines the purposes and means of personal data processing and also directly processes personal data.

- 1.14. Bên thứ ba: là tổ chức, cá nhân ngoài Chủ thể dữ liệu, Bên Kiểm soát dữ liệu cá nhân, Bên Xử lý dữ liệu cá nhân, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu cá nhân được phép xử lý dữ liệu cá nhân.

Third party refers to an organization or individual other than the Data Subject, the Personal Data Controller, the Personal Data Processor, and the Personal Data Controller-cum-Processor who has the authority to process personal data.

- 1.15. Xử lý dữ liệu cá nhân tự động: là hình thức xử lý dữ liệu cá nhân được thực hiện bằng phương tiện điện tử nhằm đánh giá, phân tích, dự đoán hoạt động của một con người cụ thể, như: thói quen, sở thích, mức độ tin cậy, hành vi, địa điểm, xu hướng, năng lực và các trường hợp khác.

Automated personal data processing refers to a form of personal data processing performed by electronic devices to assess, analyze and predict an individual's activities, specifically: habits, preferences, reliability, behaviors, location, trends, capabilities and other scenarios.

Điều 2. Xử lý dữ liệu cá nhân

Article 2. Personal data processing

2.1. Thu thập dữ liệu cá nhân:

Personal data collection:

HDBank (bao gồm cả Bên xử lý dữ liệu được HDBank sử dụng) có thể thu thập dữ liệu cá nhân của Khách hàng trong quá trình HDBank cung cấp các Sản phẩm, dịch vụ cho Khách hàng và/hoặc khi Khách hàng yêu cầu từ các nguồn cung cấp dữ liệu khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn:

HDBank (including the Data processor that HDBank collaborates with) may collect Customer's personal data during HDBank's provision of products and services to Customer, and/or when the Customer requests, from a variety of sources, including but not limited to:

- a. Từ các thông tin mà Khách hàng cung cấp cho HDBank theo các Hợp đồng sản phẩm, dịch vụ, hoặc theo các văn bản/tài liệu khác, hoặc theo các chương trình khảo sát, chương trình khuyến mại mà Khách hàng tham gia.

From the information provided by the Customer in the Products and Services Contract or in other documents, or when taking part in customer surveys and promotions.

- b. Thông qua các trao đổi bằng lời nói, văn bản giữa Khách hàng với HDBank và/hoặc giữa Khách hàng với các tổ chức/đại lý được HDBank ủy quyền, hợp tác.

Through verbal and written communications between the Customer and HDBank and/or between the Customer and organizations/agents that HDBank authorized and cooperated with.

- c. Từ các nhà cung cấp, bên cung cấp dịch vụ, đối tác, thương nhân và các bên thứ ba, bao gồm nhưng không giới hạn các bên tư vấn về khảo sát, truyền thông mạng xã hội, tiếp thị, tham chiếu thông tin tín dụng, ngăn ngừa gian lận, tập hợp dữ liệu, các bên hỗ trợ cơ sở hạ tầng/trang thiết bị, và các bên thứ ba khác liên quan đến hoạt động kinh doanh của HDBank.

From HDBank's suppliers, service providers, partners, merchants, and third parties, including but not limited to surveys, social media, marketing, credit information reference, fraud prevention, data aggregating agencies, infrastructure and facilities support providers, and other third parties in connection with HDBank's business operations.

- d. Từ các Bên thứ ba khác có quan hệ với Khách hàng, như người sử dụng lao động, đồng sở hữu tài khoản, bên bảo lãnh, bên cung cấp các biện pháp bảo đảm, đối tác, quản lý.

From third parties connected with the Customer, such as employers, joint account holders, guarantors, security providers, co-partners, co-directors, and co-shareholders.

- e. Từ bất kỳ bên cung cấp báo tín dụng, bên cung cấp thông tin tham chiếu, các cơ quan nhà nước, hoặc từ bất kỳ nguồn thông tin công cộng có sẵn nào khác.

From any credit reporting agencies, credit reference agencies, and governmental agencies, or information obtained from any publicly available sources.

- f. Từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các cơ quan có thẩm quyền khác tại Việt Nam hoặc tại nước ngoài.

From the State Bank of Vietnam or other competent authorities in Vietnam or overseas.

- g. Thông qua các thông tin, dữ liệu lưu trữ từ máy quay giám sát tại các Đơn vị kinh doanh của HDBank.

Through recorded footage from Closed Circuit Televisions (CCTV) at HDBank's Business Units.

- h. Từ hoạt động phân tích Khách hàng khi Khách hàng sử dụng các Sản phẩm, dịch vụ của HDBank, bao gồm nhưng không giới hạn các giao dịch từ tài khoản thanh toán, các sản phẩm tín dụng tại HDBank.

From analyzing the Customer's usage of HDBank's products and services, including but not limited to transactions from current accounts, and credit products of HDBank.

- i. Thông qua các tập tin được tạo ra bởi trang mạng mà Khách hàng truy cập (cookie) hoặc các thiết bị/công cụ giám sát tương tự.

Via cookies or other similar tracking devices/tools.

- j. Từ các các nguồn thông tin của bên thứ ba mà Khách hàng đồng ý thu thập hoặc những nguồn mà việc thu thập thông tin được pháp luật yêu cầu hoặc cho phép

From third party sources, where the Customer has consented to the collection, or where collection is required or permitted by the law.

2.2. Mục đích xử lý dữ liệu cá nhân Khách hàng:

Purposes of customer personal data processing:

- a. Để xác định danh tính và lý lịch Khách hàng; xác thực và định danh Khách hàng;

For identity and background establishment; authentication and identification of the Customer;

- b. Để tiến hành kiểm tra với cơ quan đăng ký chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác hoặc cơ quan đăng ký khác (nếu có);

To conduct checks with the do not call or other registry (if any);

- c. Để đánh giá và xử lý (các) đề nghị/yêu cầu của Khách hàng đối với bất kỳ sản phẩm hoặc dịch vụ nào được HDBank cung cấp hoặc phân phối (bao gồm nhưng không giới hạn ở những sản phẩm của bên thứ ba chẳng hạn như các chính sách bảo hiểm);

To assess and process the Customer's application(s)/request(s) for any of the products or services offered or distributed by HDBank (including but not limited to third party products such as insurance policies);

- d. Để đánh giá tình trạng tài chính của Khách hàng thông qua thẩm định tín dụng;

To verify the Customer's financial status through credit appraisal;

- e. Để kiểm tra, đánh giá, thẩm định về tín dụng của Khách hàng;

To inspect, evaluate, and appraise the Customer's creditworthiness;

- f. Để cân nhắc việc cung cấp hoặc tiếp tục cung cấp bất kỳ sản phẩm và dịch vụ nào của HDBank tới Khách hàng;
To consider whether to provide or continue to provide to the Customer any of HDBank's products and services;
- g. Để cung cấp/gửi sao kê, tài liệu hoặc các thông báo khác tới Khách hàng hoặc các bên khác có liên quan, và để cập nhật thông tin cá nhân của Khách hàng, Thông báo cho Khách hàng về những thay đổi, cập nhật đối với website, ứng dụng hoặc thiết bị;
To provide/send statements, documents, or other notices to the Customer or to related parties, update the Customer's personal information, and notify the Customer of changes and updates to the website, application or device;
- h. Để nhập và kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của các dữ liệu Khách hàng được nhập vào hệ thống;
To do data entry and to check the completeness and accuracy of customer data inputted in the system;
- i. Để cải thiện chất lượng các sản phẩm, dịch vụ của HDBank (bao gồm việc đào tạo nhân sự của HDBank);
To improve the quality of HDBank's products and services (including HDBank's personnel training);
- j. Để định danh, xác thực Khách hàng để truy cập tài khoản, để quản lý việc truy cập và tình trạng thành viên của Khách hàng với các bên thứ ba có liên quan;
To identify and authenticate the Customer for account access and to monitor the Customer's access and membership with related third parties;
- k. Để thực hiện các quy định liên quan đến an toàn hệ thống thông tin của HDBank và bảo vệ dữ liệu cá nhân Khách hàng;
To comply with regulations related to the safety of HDBank's information system and the protection of Customer's personal data;
- l. Để quản lý và ghi âm các cuộc gọi và các liên lạc thông qua kênh điện tử với Khách hàng và các bên có liên quan khác;
To manage and record calls and electronic communications with the Customer and other related parties;
- m. Để thực hiện và tuân thủ các thoả thuận, hợp đồng giữa HDBank với các bên khác;
To undertake and comply with contractual arrangements between HDBank and other parties;
- n. Để đổi quà thưởng, giao quà tặng, chuyển đổi điểm thưởng theo thỏa thuận giữa Khách hàng với HDBank hoặc với các bên liên quan khác;
For reward redemption fulfillment, gift delivery, points redemption as agreed between the Customer and HDBank or other related parties;
- o. Để tiến hành tạm khoá, khoá, phong toả hoặc đóng thẻ/tài khoản thanh toán/tài khoản ngân hàng điện tử theo thỏa thuận giữa Khách hàng với HDBank;
To perform card/current account/e-banking account suspension, blockage or closure as agreed between the Customer and HDBank;
- p. Để hiểu rõ hơn các nhu cầu đầu tư và tình trạng tài chính hiện tại và trong tương lai của Khách hàng;
To better understand the Customer's current and future investment needs and financial situation;
- q. Để cải thiện, tăng cường các sản phẩm và dịch vụ bao gồm cả các dịch vụ trực tuyến của HDBank nhằm mục tiêu phục vụ Khách hàng tốt hơn;
To improve and enhance HDBank's products and services, including online services, in order to better serve the Customer;
- r. Để phản hồi các câu hỏi và khiếu nại của Khách hàng và để phục vụ cho việc giải quyết các tranh chấp, khiếu nại phát sinh liên quan;

To respond to the Customer's questions and complaints and to resolve arising disputes and complaints;

- s. Để tạo dữ liệu, báo cáo và thống kê cho các bên thứ ba khác có liên quan của HDBank hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các bên thứ ba khác có liên quan;

To generate data, reports, and statistics for HDBank's related third parties or when requested by the State Bank of Vietnam, other competent authorities, or related third parties;

- t. Để tiến hành nghiên cứu thị trường, khảo sát và phân tích dữ liệu liên quan đến bất kỳ sản phẩm hoặc dịch vụ nào do HDBank cung cấp có thể liên quan tới Khách hàng;

To conduct market research, surveys, and data analysis related to any service or product provided by HDBank which may be relevant to the Customer;

- u. Để đánh giá rủi ro, phân tích xu hướng, thống kê, lên kế hoạch, bao gồm phân tích xử lý dữ liệu về thống kê, tín dụng, rủi ro và phòng chống rửa tiền, để tạo lập và duy trì các hệ thống chấm điểm tín dụng và để đánh giá và duy trì dữ liệu về lịch sử tín dụng cá nhân;

For risk assessment, statistics, trend analysis, and planning purposes, which include carrying out data processing and analyses on statistics, credit, risk, and anti-money laundering, to create and maintain credit scoring models, and to review and maintain credit history of individuals;

- v. Để cung cấp thông tin, đề nghị giao dịch và tiến hành tiếp thị và khuyến mại tới Khách hàng liên quan đến bất kỳ sản phẩm, dịch vụ do HDBank hoặc các đối tác của HDBank cung cấp cho Khách hàng mà HDBank Khách hàng có thể quan tâm;

To provide information, to offer, and to conduct marketing and promotion to the Customer related to any products and services provided by HDBank and HDBank's business partners which may be of interest to the Customer;

- w. Để phục vụ hoạt động kiểm toán, quản lý rủi ro và tuân thủ của HDBank;

For audit, compliance, and risk management purposes of HDBank;

- x. Để đáp ứng hoặc tuân thủ các chính sách nội bộ của HDBank và các quy định pháp luật, yêu cầu bằng văn bản, quyết định được ban hành bởi tòa án, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức quản lý khác mà trong đó HDBank là thành viên tham gia hoặc Việt Nam là quốc gia thành viên (bao gồm nhưng không giới hạn việc tiết lộ thông tin cho các cơ quan quản lý, thanh tra, giám sát hoặc kiểm toán);

To meet or comply with HDBank's internal policies and procedures and any applicable regulations, written requests, and decisions issued by any court, competent state agencies or other management agencies and organizations of which HDBank is a participating member or of which Vietnam is a member country (including but not limited to disclosures to regulatory bodies that perform audit checks, inspection and supervision);

- y. Để đánh giá bất kỳ yêu cầu mua lại, tiến hành bất kỳ giao dịch mua lại hoặc chuyển giao việc kinh doanh và/hoặc tài sản, chuyển giao hoặc chuyển nhượng quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ theo (những) hợp đồng của Khách hàng với HDBank;

To assess any proposed acquisition, implement any acquisition or transfer of business and/or assets, transfer or assign rights, interests, or obligations under the Customer's agreement(s) with HDBank;

- z. Để bảo vệ hoặc thực hiện các quyền của HDBank, bao gồm việc thu các khoản phí, thu hồi bất kỳ khoản nợ nào Khách hàng đang nợ HDBank;

To protect or enforce HDBank's rights, which include collection of fees and charges and recovery of any debt owing to HDBank;

- aa. Để duy trì thông tin chính xác về nhận biết Khách hàng (KYC), thực hiện việc tìm kiếm tên, xác minh và kiểm tra phòng chống rửa tiền, Fatca, tín dụng hoặc các kiểm tra khác theo yêu cầu;

To maintain accurate Know Your Customer (KYC) information, to perform name search, verification, and to conduct anti-money laundering, credit and background checks or other checks as required;

- bb. Để phát hiện, ngăn chặn, và điều tra tội phạm, hoặc các vi phạm có thể phát sinh;

To detect, prevent, and investigate crimes or violations that may arise;

- cc. Để cung cấp thông tin cho các bên cung cấp dịch vụ/các đối tác của HDBank có liên quan đến việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho Khách hàng;

To provide information to service providers/partners of HDBank related to the provision of products and services to the Customer;

- dd. Phục vụ cho việc cung cấp, vận hành, xử lý và quản lý của HDBank đối với các sản phẩm và dịch vụ cho Khách hàng, và để phục vụ các mục đích khác mà HDBank cho là phù hợp tại từng thời điểm; và/hoặc;

For the provision, operation, processing, and administration of products and services to the Customer, and to serve other purposes that HDBank deem appropriate in each period;

- ee. HDBank có thể sử dụng dữ liệu cá nhân của Khách hàng được ghi lại bởi hệ thống an ninh giám sát cho các mục đích sau đây: (i) cho mục đích an ninh công cộng và an toàn lao động; (ii) phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm có thể phát sinh tại các địa điểm kinh doanh của HDBank hoặc trong việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của HDBank; (iii) phát hiện và ngăn chặn hành vi phạm tội; và/hoặc (iv) để tiến hành điều tra các vấn đề phát sinh khác;

HDBank may use the Customer's personal data captured on security systems for the following purposes: (i) for public safety and the safety of our employees; (ii) detecting and deterring violations that may arise at HDBank's business locations or while using HDBank's products and services; (iii) detecting and deterring criminal behaviors; and/or (iv) conducting incident investigations;

- ff. Cho bất kỳ mục đích nào khác được yêu cầu hoặc cho phép bởi quy định pháp luật.

For any other purpose that is required or permitted by provisions of the law.

2.3. Loại dữ liệu cá nhân

Types of data:

Loại dữ liệu cá nhân được sử dụng liên quan tới mục đích xử lý tại Điều này bao gồm Dữ liệu cá nhân cơ bản và Dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

To provide banking and financial products and services to the Customer, the Customer hereby agrees that HDBank shall collect and process the Customer's personal data, which includes: General personal data and Sensitive personal data.

2.4. Cách thức xử lý dữ liệu cá nhân Khách hàng:

Customer personal data processing methods:

- a. HDBank và/hoặc các Bên liên quan có xử lý dữ liệu cá nhân theo sự đồng ý của Khách hàng sẽ thực hiện các hoạt động thu thập, ghi, phân tích, xác nhận, lưu trữ, chỉnh sửa, công khai, kết hợp, truy cập, truy xuất, thu hồi, mã hóa, giải mã, sao chép, chia sẻ, truyền đưa, cung cấp, chuyển giao, xóa, hủy dữ liệu cá nhân hoặc các hành động khác có liên quan theo quy định pháp luật nhằm thực hiện các mục đích theo quy định tại khoản 2.2 bên trên.

HDBank and/or related Parties that engage in data processing as consented by the Customer shall collect, record, analyze, confirm, store, alter, use, disclose, combine, access, trace, retrieve, encrypt, decrypt, copy, share, transmit, provide, transfer, delete, destroy or conduct any other relevant activities on personal data which are in accordance with the law for the purposes specified in Clause 2.2.

- b. Khách hàng đồng ý rằng trong quá trình Khách hàng giao dịch tại các địa điểm kinh doanh của HDBank và/hoặc thông qua các kênh liên lạc khác như đường dây nóng (hotline) của HDBank, trao đổi trên các ứng dụng ngân hàng điện tử, HDBank sẽ ghi lại hình ảnh và/hoặc giọng nói của Khách hàng nhằm thực hiện các mục đích theo quy định tại khoản 2.2 bên trên.

The Customer agrees that during transactions at HDBank's business locations and/or through other communication channels such as HDBank's hotline and e-banking applications, HDBank shall record the image and/or voice of the Customer for the purposes specified in Clause 2.2.

2.5. Các chủ thể (tổ chức, cá nhân) liên quan đến mục đích xử lý dữ liệu cá nhân Khách hàng

Subjects (organizations, individuals) involved in Customer personal data processing:

- a. Cán bộ nhân viên của HDBank;

HDBank personnel;

- b. Các công ty con, công ty liên kết của HDBank;

Subsidiaries and affiliated companies of HDBank;

- c. Các công ty và/hoặc các tổ chức đóng vai trò là các bên cung cấp, đối tác, đại lý và/hoặc các cố vấn, tư vấn chuyên nghiệp của HDBank, bao gồm nhưng không giới hạn ở các công ty cung cấp dịch vụ hành chính, bưu chính, tiếp thị, bán hàng, trung tâm chăm sóc khách hàng, quản trị nhân sự, xử lý dữ liệu, công nghệ thông tin, máy tính, thanh toán, thu hồi nợ, thông tin tín dụng và các công ty thực hiện dịch vụ định danh khách hàng, lưu ký, thẻ, nghiên cứu thị trường, mô hình hóa dữ liệu, đổi thưởng, lưu trữ và quản lý hồ sơ, nhập liệu, pháp lý, phương tiện truyền thông xã hội, viễn thông, kết nối mạng, điện thoại, cơ sở hạ tầng và hỗ trợ công nghệ, quản lý lực lượng lao động, báo cáo rủi ro, quyết định tín dụng, an toàn thông tin, trung tâm dữ liệu, hội thảo, các dịch vụ tư vấn, và/hoặc các dịch vụ khác có liên quan đến, hoặc để hỗ trợ, cho việc vận hành hoạt động kinh doanh của HDBank;

Companies and/or organizations that act as HDBank's suppliers, partners, agents and/or professional advisers, including but not limited to companies providing administrative, postal, marketing, sales, customer service center, human resource, data processing, information technology, computer, payment, debt collection, credit information and other customer identification services, depository, card, market research, data modeling, reward redemption, records archiving and management, data entry, legal, social media, telecommunication, network connection, telephone, infrastructure facilities and technology support, workforce management, risk reporting, credit decision, information security, data center, conferencing, advisory services, and/or other services in connection with, or to support, HDBank's business operation;

- d. Bên nhận chuyển nhượng là kết quả của việc tái cơ cấu, chuyển nhượng danh mục khách hàng thuộc các sản phẩm dịch vụ được cung cấp cho Khách hàng hoặc mua/bán các khoản nợ bởi HDBank;

The transferee is the result of the restructuring and portfolio transferring of products and services provided to the Customer or the buying/selling of debts by HDBank;

- e. Ngân hàng Nhà nước, Tòa án, Trung tâm Trọng tài, các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các cơ quan, tổ chức mà HDBank được phép hoặc có nghĩa vụ phải tiết lộ, cung cấp thông tin theo quy định pháp luật, hoặc theo các hợp đồng, cam kết nào khác giữa HDBank với các bên này;

The State Bank of Vietnam, the Court, the Vietnam International Arbitration Center, the competent State agencies, the agencies and organizations to which HDBank is allowed or obliged to disclose and provide information in accordance with the law, or under any other contract or commitment between HDBank and these parties;

- f. Công ty bảo hiểm hoặc môi giới bảo hiểm; Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức nào khác được thành lập bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Công ty thông tin tín dụng;

Insurance companies or insurance brokers; the National Credit Information Center of Vietnam or other agencies or organizations established by the State Bank of Vietnam; Credit information company;

- g. Các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính, VISA, MasterCard, JCB và các tổ chức thẻ khác liên quan đến bất kỳ sản phẩm và dịch vụ nào mà HDBank cung cấp cho Khách hàng;

Credit institutions, foreign bank branches, financial institutions, VISA, MasterCard, JCB and other card associations related to any products and services that HDBank provides to the Customer;

- h. Bất kỳ cá nhân, cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan quản lý hoặc bên thứ ba mà HDBank được quyền hoặc bắt buộc phải tiết lộ theo quy định của pháp luật hoặc theo bất kỳ hợp đồng, cam kết giữa bên thứ ba với HDBank;

Any individual, authority, regulatory agency or third parties to whom HDBank is permitted or required to disclose under the laws or any contractual or other commitments between third party and HDBank;

- i. Bất kỳ cá nhân, tổ chức nào thanh toán/sẽ thực hiện thanh toán bất kỳ khoản tiền nào chưa thanh toán vào bất kỳ tài khoản thanh toán nào của Khách hàng với HDBank;

Any individual/organization who is making/to make settlements of any outstanding amount under any of the Customer's current account with HDBank;

- j. Bất kỳ cá nhân nào có liên quan đến việc thực thi, duy trì, bảo vệ bất kỳ quyền nào của HDBank theo Hợp đồng sản phẩm, dịch vụ, các thỏa thuận giữa HDBank với Khách hàng.

Any individual connected to the enforcement or preservation of any of HDBank's rights under the Customer's Products and Services contract and other agreements with HDBank,

2.6. Hậu quả, thiệt hại không mong muốn có khả năng xảy ra

Undesirable consequences and damage that may occur

Trong quá trình xử lý dữ liệu, HDBank luôn cố gắng tuân thủ các quy định pháp luật, đảm bảo các hàng rào bảo mật, áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn hệ thống thông tin hết mức có thể nhằm bảo mật dữ liệu cá nhân của Khách hàng ở mức cao nhất. Tuy nhiên, vì lý do kỹ thuật hoặc các lý do khác nằm ngoài sự kiểm soát của HDBank, việc thất thoát dữ liệu, rò rỉ thông tin vẫn có thể xảy ra và gây nên các hậu quả, thiệt hại không mong muốn đối với Khách hàng và/hoặc HDBank. Trong trường hợp này, HDBank sẽ cố gắng hết mức có thể để sửa chữa và củng cố hàng rào bảo mật, giảm thiểu thiệt hại phát sinh cho Khách hàng.

During data processing, HDBank ensures strict legal compliance and data security and takes strict measures to ensure information system safety in order to protect the Customer's personal data at the highest level. However, data loss and information leakage may still occur due to technical reasons or other objective/unforeseen circumstances that are beyond HDBank's control. In this case, HDBank shall make its best efforts to repair and strengthen its data security system, reduce the consequences incurred, and compensate the Customer for the actual damage caused by the loss/leakage.

2.7. Thời gian xử lý dữ liệu cá nhân Khách hàng:

Customer personal data processing time:

HDBank sẽ thực hiện quá trình xử lý dữ liệu cá nhân Khách hàng ngay khi Khách hàng bắt đầu cung cấp dữ liệu cá nhân của Khách hàng cho HDBank. Quá trình xử lý dữ liệu kết thúc khi HDBank không còn lưu trữ bất kỳ dữ liệu cá nhân nào của Khách hàng phù hợp theo quy định HDBank và theo quy định pháp luật.

HDBank shall conduct Customer personal data processing upon the provision of the Customer's personal data. Data processing shall end when HDBank no longer stores any personal data of the Customer, according to the agreements with the Customer, HDBank's regulations, and the law.

2.8. Tiết lộ

Disclosure

HDBank không thực hiện tiết lộ dữ liệu cá nhân của Khách hàng cho bất kỳ bên nào khác, ngoại trừ các trường hợp sau đây:

HDBank will not disclose the Customer's personal data to any other party except:

- a. Theo các trường hợp được quy định tại Thông báo này.

Cases specified in this Notice.

- b. Khi HDBank được yêu cầu hoặc được phép tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, theo quy định của pháp luật.

When HDBank is required or permitted to do so by the competent state authorities and the law;

- c. Khi HDBank chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo các Hợp đồng sản phẩm, dịch vụ.

When HDBank transfers rights and obligations under the Products and Services Contracts.

- d. Khi HDBank thực hiện các nghĩa vụ với bất kỳ cơ quan quản lý liên quan.

When HDBank is required to meet its obligations to any relevant regulatory authority.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Article 3. Enforcement provisions

- 3.1. Thông báo xử lý dữ liệu cá nhân này là một phần đính kèm, không tách rời của các Hợp đồng sản phẩm, dịch vụ đã được giao kết giữa HDBank với Khách hàng ký kết.

The Notice of Personal Data Processing is attached to and is an integral part of the Product and Service Contracts signed between HDBank and the Customer.

- 3.2. Thông báo này được lập song ngữ bằng tiếng Anh và tiếng Việt, trường hợp có sự mâu thuẫn giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Việt ưu tiên áp dụng.

The Notice of Personal Data Processing is prepared in English and Vietnamese. In case of any discrepancies between the English and Vietnamese versions, the Vietnamese version shall prevail.

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG¹

CUSTOMER'S CONFIRMATION¹

Tôi xác nhận đã biết rõ và đồng ý về các nội dung thông báo của HDBank cho tôi về việc xử lý dữ liệu cá nhân của tôi trước khi tôi đồng ý cho HDBank xử lý dữ liệu cá nhân của tôi

I confirm that I know and agree to the contents of the notice HDBank sent to me about the processing of my personal data before I consent to HDBank processing my personal data.

¹ Trong trường hợp khách hàng giao dịch trực tiếp tại quầy, KH ký ghi rõ họ tên và số giấy tờ tùy thân.
In case of direct transactions at the counter, the Customer must sign with their full name and identification document number.
Trường hợp khách hàng giao dịch trực tuyến, KH thể hiện nội dung đã đồng ý bằng việc tick chọn/xác nhận.
In the case of online transactions, the Customer must put a tick to show that they agree to the contents.
Trường hợp Thông báo được gửi đến cho KH thì không thể hiện phần nội dung xác nhận.
In case the Notice is sent to the Customer, the Customer's confirmation section will not be shown.